

Ảnh hưởng địa chính trị tới giá dầu, và Thị trường chứng khoán

Các yếu tố ảnh hưởng

- Nhu cầu dầu thế giới tiếp tục tăng trong thời gian tới. Theo báo cáo tháng 4 của OPEC, tăng trưởng nhu cầu dầu thế giới năm 2018 đã được điều chỉnh cao hơn 30 nghìn thùng/ngày, so với báo cáo của tháng trước, hiện đang ở mức 1,63 triệu thùng/ngày.
- Nguồn cung dầu mỏ bị ảnh hưởng tiêu cực bởi các căng thẳng địa chính trị khu vực Trung Đông gồm: (1) Mỹ tuyên bố rút khỏi thỏa thuận hạt nhân Iran; (2) Căng thẳng chiến sự ở Syria tiếp tục leo thang. Ngoài ra, OPEC, Nga, và một số nước sản xuất dầu mỏ lớn ngoài OPEC nhất trí kéo dài thỏa thuận cắt giảm sản lượng tới cuối năm 2018. Quyết định này sẽ được họp bàn đánh giá tại cuộc họp tháng 6 tới.
- Đồng USD tăng giá khiến Dầu trở nên đắt hơn đối với những quốc gia nhập khẩu sử dụng các loại tiền tệ khác, làm giảm nhu cầu nhập khẩu Dầu của các quốc gia này, qua đó kìm hãm đà tăng của giá dầu thế giới.
- Sự bùng nổ của dầu đá phiến tại Mỹ sẽ không thể kéo dài mãi mãi do sản lượng tại Bakkebe và Eagle – 2 trong 3 vùng khai thác dầu đá phiến lớn nhất ở Mỹ - đang có xu hướng chững lại.

Dự báo giá dầu

- Các Ngân hàng và Tổ chức lớn trên thế giới như Gold Sachs, UBS, Credit Suisse, JPMorgan, Citigroup, Barclays, EIA,...nâng mức dự báo giá dầu năm 2018 cao hơn trung bình 21% so với mức dự báo trước đó.

Tác động đến thị trường chứng khoán

- Ảnh hưởng gián tiếp tới hoạt động khối ngoại ở thị trường chứng khoán Việt Nam
- Nhóm cổ phiếu dầu khí kỳ vọng được hưởng lợi từ xu hướng giá dầu thế giới tăng.

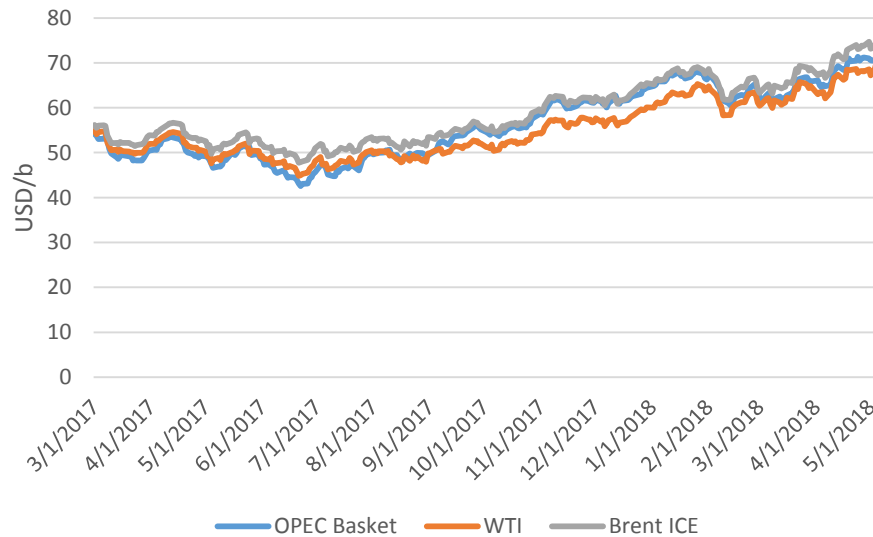
PHÒNG PHÂN TÍCH BSC

BSC Trụ sở chính
Tầng 10 – Tháp BIDV
35 Hàng Vôi – Hà nội
Tel: 84 4 39352722
Fax: 84 4 22200669
Website: www.bsc.com.vn

BSC Hồ Chí Minh
Tầng 9 – 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 84 8 3 8128885
Fax: 84 8 3 8128510

Diễn biến giá dầu thế giới

Biểu đồ 1: Diễn biến giá dầu thế giới



Nguồn: Bloomberg, BSC

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ 4 (09/05), các hợp đồng dầu thô tương lai vọt gần 3% lên đỉnh 3.5 năm. Trong đó, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 6 trên sàn Nymex tiến 2.08 USD (tương đương 3%) lên 71.14 USD/thùng, mức cao nhất kể từ tháng 11/2014. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 7 trên sàn Luân Đôn cộng 2.36 USD (tương đương gần 3.2%) lên 77.21 USD/thùng, mức đóng cửa cao chưa từng thấy kể từ tháng 11/2014.

Các yếu tố chính ảnh hưởng

Sự biến động của giá dầu chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố tác động tới cả phía cung và phía cầu bao gồm: (1) Nhu cầu dầu mỏ, (2) Nguồn cung, (3) Sự biến động của đồng USD, (4) Các sự kiện địa chính trị, (5) các yếu tố về công nghệ và môi trường.

1. Nhu cầu dầu mỏ toàn cầu tiếp tục tăng trong thời gian tới

Tăng trưởng toàn cầu năm 2017 nhận được hỗ trợ từ những khu vực không được kỳ vọng. Tăng trưởng từ những thị trường phát triển của OECD, ở châu Âu và Mỹ đã đặt nền móng vững chắc cho đà tăng giá dầu cuối năm 2017. Nhu cầu của Trung Quốc cũng tăng mạnh mặc dù Ấn Độ đã gây bất ngờ khi giảm tiêu thụ.

Bảng 1: Nhu cầu dầu toàn cầu 2017 (triệu thùng/ngày)

	2016	1Q17	2Q17	3Q17	4Q17	2017	Change 2017/16	
							Growth	%
Americas	24.74	24.62	25.03	25.11	25.12	24.97	0.23	0.93
of which US	20.00	19.94	20.32	20.29	20.38	20.23	0.23	1.16
Europe	14.04	13.83	14.18	14.66	14.39	14.27	0.23	1.61
Asia Pacific	8.12	8.60	7.72	7.92	8.41	8.16	0.04	0.51
Total OECD	46.90	47.04	46.92	47.69	47.93	47.40	0.50	1.06
Other Asia	12.85	12.87	13.30	12.95	13.52	13.16	0.31	2.37
of which India	4.39	4.43	4.42	4.20	4.81	4.47	0.08	1.80
Latin America	6.47	6.27	6.51	6.82	6.47	6.52	0.05	0.76
Middle East	7.97	8.11	7.91	8.42	7.76	8.05	0.08	0.98
Africa	4.10	4.25	4.19	4.14	4.24	4.20	0.11	2.63
Total DCs	31.39	31.49	31.90	32.33	31.99	31.93	0.54	1.72
FSU	4.63	4.56	4.39	4.77	5.10	4.70	0.07	1.58
Other Europe	0.70	0.71	0.67	0.70	0.79	0.72	0.02	3.15
China	11.80	11.88	12.40	12.30	12.70	12.32	0.52	4.40
Total "Other regions"	17.13	17.14	17.46	17.77	18.59	17.74	0.61	3.58
Total world	95.42	95.68	96.28	97.79	98.50	97.07	1.65	1.73
Previous estimate	95.42	95.67	96.28	97.79	98.38	97.04	1.62	1.70
Revision	0.00	0.00	0.00	0.00	0.13	0.03	0.03	0.03

Note: * 2017 = Estimate.

Totals may not add up due to independent rounding.

Source: OPEC Secretariat.

Theo báo cáo tháng 4 của OPEC, tăng trưởng nhu cầu dầu thế giới trong năm 2018 đã được điều chỉnh cao hơn 30 nghìn thùng/ngày, so với báo cáo của tháng trước, hiện đang ở mức 1,63 triệu thùng/ngày. Điều này chủ yếu phản ánh động lực tích cực trong OECD trong quý 1 năm 2018 cao hơn dự kiến, được hỗ trợ bởi sự phát triển trong các hoạt động công nghiệp và các hoạt động khai thác mạnh mẽ tại các nước OECD ở châu Mỹ và Châu Á Thái Bình Dương. Khu vực không thuộc OECD, các nước Châu Á khác đã có sự điều chỉnh tăng 30 nghìn thùng/ngày trong Q12018 do nhu cầu cao đột biến trong lĩnh vực công nghiệp và giao thông hai tháng đầu năm. Ngược lại, tăng trưởng nhu cầu dầu đã được điều chỉnh giảm 30 nghìn thùng/ngày trong Q12018 tại khu vực Trung Đông. Điều này chủ yếu do nhu cầu dầu khu vực này tăng chậm hơn dự kiến. Tổng nhu cầu dầu thế giới trong năm 2018 được dự báo ở mức trung bình 98.70 triệu thùng/ngày.

Bảng 2: Dự báo nhu cầu dầu toàn cầu năm 2018 của OPEC (triệu thùng/ngày)

	2017	1Q18	2Q18	3Q18	4Q18	2018	Change 2018/17	
							Growth	%
Americas	24.97	24.93	25.24	25.36	25.38	25.23	0.26	1.02
of which US	20.23	20.21	20.54	20.53	20.58	20.46	0.23	1.16
Europe	14.27	13.95	14.26	14.76	14.48	14.36	0.10	0.68
Asia Pacific	8.16	8.63	7.73	7.89	8.42	8.17	0.01	0.07
Total OECD	47.40	47.51	47.22	48.01	48.27	47.76	0.36	0.76
Other Asia	13.16	13.29	13.69	13.33	13.89	13.55	0.39	2.97
of which India	4.47	4.70	4.66	4.32	4.97	4.66	0.20	4.39
Latin America	6.52	6.37	6.60	6.92	6.57	6.61	0.10	1.46
Middle East	8.05	8.17	7.99	8.53	7.86	8.14	0.09	1.09
Africa	4.20	4.39	4.33	4.27	4.38	4.34	0.14	3.28
Total DCs	31.93	32.21	32.61	33.04	32.71	32.64	0.71	2.23
FSU	4.70	4.66	4.50	4.89	5.21	4.82	0.12	2.45
Other Europe	0.72	0.73	0.69	0.73	0.82	0.74	0.03	3.48
China	12.32	12.28	12.82	12.71	13.12	12.73	0.42	3.37
Total "Other regions"	17.74	17.68	18.01	18.33	19.15	18.30	0.56	3.13
Total world	97.07	97.40	97.84	99.38	100.13	98.70	1.63	1.67
Previous estimate	97.04	97.27	97.85	99.38	100.01	98.63	1.60	1.64
Revision	0.03	0.13	0.00	0.00	0.13	0.06	0.03	0.03

Note: * 2018 = Forecast.

Totals may not add up due to independent rounding.

Source: OPEC Secretariat.

2. Nguồn cung từ OPEC và các nước xuất khẩu dầu lớn

Khối ngoài OPEC

Sản lượng tháng 3/2018 tăng 0.38 triệu thùng/ngày MoM lên mức trung bình 59,74 triệu thùng/ngày và cao hơn 1,89 triệu thùng/ngày so với cùng kì năm trước. Sản lượng dầu tăng ở tất cả các khu vực ngoại trừ ở Châu Á khác và FSU. Sản lượng dầu ở OECD Châu Mỹ tăng 1.78 triệu thùng/ngày so với cùng kì năm trước.

Nguồn cung ngoài OPEC trong năm 2018 được dự báo sẽ tăng 1.71 triệu thùng/ngày so với mức tăng 0,90 triệu thùng/ngày trong năm 2017. Nguồn cung không có OPEC cho năm 2018 được điều chỉnh tăng 0,08 triệu thùng/ngày theo kỳ vọng, so với đánh giá của tháng trước, đến mức trung bình 59,61 triệu thùng/ngày, và bây giờ được kỳ vọng sẽ tăng trưởng nhanh hơn.

Các động lực chính cho tăng trưởng trong năm 2018 là Mỹ (1.50 triệu thùng/ngày), Canada (0.29 triệu thùng/ngày), Brazil (0.21 triệu thùng/ngày), Vương quốc Anh (0.10 triệu thùng/ngày), Kazakhstan (0.08 triệu thùng/ngày) Ghana (0.05 triệu thùng/ngày) và Congo (0.04 triệu thùng/ngày). Sản lượng được dự báo sẽ giảm ở Nga (0.15 triệu thùng/ngày), Mexico (0.11 triệu thùng/ngày), Trung Quốc (0.11 triệu thùng/ngày), Na Uy (0.05 triệu thùng/ngày) và Colombia (0.05 triệu thùng/ngày).

Tại Mỹ, tăng trưởng trong quý 1/2018 ước tính là 0.26 triệu thùng/ngày, trung bình ở mức 15.40 triệu thùng/ngày, tiếp tục các hoạt động khoan thấp hơn tháng 12 ở một số khu vực. Tại Canada, sản lượng dầu tăng do sự khởi đầu và tăng cường của một số dự án mới. Trong khi xu hướng này dự kiến sẽ tiếp tục trong những tháng tới, sản lượng quý 2 dự kiến sẽ bị ảnh hưởng bởi việc bảo trì. Sản lượng dầu ở Brazil cũng được dự báo tăng trưởng cao hơn 0.21 triệu thùng/ngày, so với mức tăng 0.16 triệu thùng/ngày của năm ngoái, với sản lượng bổ sung sắp tới sau khi lắp đặt 8 FPSO mới trong năm nay.

Bảng 3: Dự báo sản lượng cung dầu ngoài OPEC năm 2018

	2017	1Q18	2Q18	3Q18	4Q18	2018	Change 2018/17	
							Growth	%
Americas	21.43	22.72	22.81	23.36	23.57	23.12	1.69	7.88
of which US	14.33	15.40	15.79	16.00	16.12	15.83	1.50	10.50
Europe	3.78	3.88	3.75	3.75	3.96	3.84	0.05	1.41
Asia Pacific	0.39	0.40	0.40	0.40	0.39	0.40	0.00	0.73
Total OECD	25.60	27.00	26.96	27.50	27.91	27.35	1.74	6.81
Other Asia	3.62	3.59	3.61	3.61	3.60	3.60	-0.02	-0.48
Latin America	5.20	5.21	5.29	5.38	5.49	5.34	0.15	2.81
Middle East	1.24	1.21	1.23	1.23	1.21	1.22	-0.02	-1.36
Africa	1.86	1.90	1.91	1.91	1.92	1.91	0.05	2.65
Total DCs	11.92	11.92	12.04	12.13	12.22	12.08	0.16	1.35
FSU	14.06	14.14	13.86	13.85	13.90	13.93	-0.13	-0.90
of which Russia	11.17	11.15	10.98	10.98	10.98	11.02	-0.15	-1.32
Other Europe	0.13	0.12	0.13	0.12	0.12	0.12	0.00	-1.77
China	3.99	3.96	3.87	3.84	3.85	3.88	-0.11	-2.69
Total "Other regions"	18.17	18.22	17.85	17.81	17.87	17.94	-0.24	-1.30
Total non-OPEC production	55.69	57.14	56.85	57.44	58.00	57.36	1.67	3.00
Processing gains	2.21	2.25	2.25	2.25	2.25	2.25	0.04	1.67
Total non-OPEC supply	57.90	59.39	59.10	59.69	60.25	59.61	1.71	2.95
Previous estimate	57.87	59.28	59.37	59.38	60.10	59.53	1.66	2.87
Revision	0.03	0.11	-0.27	0.31	0.15	0.08	0.04	0.08

Note: * 2017 = Estimate and 2018 = Forecast.
Source: OPEC Secretariat.

Khối các nước OPEC

Sản lượng năm 2018 ước tính tăng 0.18 triệu thùng/ngày, trung bình 6.49 triệu thùng/ngày.

Bảng 4: Thống kê sản lượng khí hóa lỏng tự nhiên và khí lỏng phi tự nhiên của các nước OPEC

	2015	2016	Change 16/15	1Q17	2Q17	3Q17	4Q17	2017	Change 17/16	2018	Change 18/17
Total OPEC	6.04	6.14	0.10	6.21	6.26	6.35	6.42	6.31	0.17	6.49	0.18

Note: 2017 = Estimate and 2018 = Forecast.

Source: OPEC Secretariat.

Tuy nhiên, việc Mỹ tuyên bố rút khỏi thỏa thuận hạt nhân với Iran sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực tới nguồn cung dầu trên thế giới. Iran là nước có sản lượng dầu mỏ lớn thứ 3 trong nhóm OPEC (sau Saudi Arabia và Iraq), chiếm 12% tổng sản lượng năm 2017 của khối OPEC. Sau khi thỏa thuận hạt nhân bị dỡ bỏ, sản lượng dầu thô của Iran được dự báo sẽ giảm từ 250 nghìn – 500 nghìn thùng/ngày trong năm 2018, và lên tới 1 triệu thùng/ngày trong năm 2019 (chiếm hơn 1% nhu cầu Thế giới) và gần bằng mức 1.8 triệu thùng/ngày là cam kết cắt giảm sản lượng từ 01/2017 – hết năm 2018 của OPEC và 11 nước ngoài OPEC.

Bảng 5: Thống kê sản lượng dầu thô từ các nước OPEC (nghìn thùng/ngày)

	2016	2017	3Q17	4Q17	1Q18	Jan 18	Feb 18	Mar 18	Mar/Feb
Algeria	1,146	1,059	1,065	1,012	1,004	1,013	1,036	966	-70.0
Angola	1,722	1,632	1,668	1,585	1,519	1,562	1,498	1,496	-2.0
Ecuador	549	531	535	522	512	513	513	511	-1.4
Equatorial Guinea	..	129	124	126	127	129	127	125	-1.8
Gabon	..	..	..	..	..	..	..	..	..
Iran, I.R.	3,651	3,867	3,865	3,833	..	3,817	3,810	..	..
Iraq	4,648	4,469	4,380	4,361	4,360	4,360	4,360	4,360	0.0
Kuwait	2,954	2,704	2,700	2,702	2,702	2,705	2,700	2,700	0.0
Libya	..	..	..	..	..	..	..	..	..
Nigeria	1,427	1,510	1,592	1,572	1,655	1,641	1,635	1,686	50.3
Qatar	652	600	589	608	..	621	539	..	..
Saudi Arabia	10,460	9,951	9,978	9,977	9,942	9,983	9,935	9,907	-28.0
UAE	3,088	2,967	2,969	2,904	2,841	2,850	2,797	2,872	75.0
Venezuela	2,373	2,072	2,102	1,804	1,623	1,769	1,586	1,509	-77.0
Total OPEC	..	..	..	..	..	..	..	..	..

Note: Totals may not add up due to independent rounding.

.. Not available.

Source: OPEC Secretariat.

3. Các sự kiện địa chính trị

Các biến động giá dầu lớn trong lịch sử gắn liền với việc nguồn cung dầu mỏ bị ảnh hưởng tiêu cực bởi các sự kiện chính trị diễn ra tại nhiều khu vực sản xuất dầu mỏ khác nhau trên thế giới. Các sự kiện lớn gần đây tác động tới giá dầu bao gồm:

Mỹ rút khỏi thỏa thuận hạt nhân Iran

Trong ngày thứ 3 (08/05/2018), Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố sẽ rút Mỹ khỏi thỏa thuận hạt nhân Iran và khôi phục các lệnh trừng phạt nhằm loại bỏ Iran ra khỏi hệ thống tài chính toàn cầu. Bộ

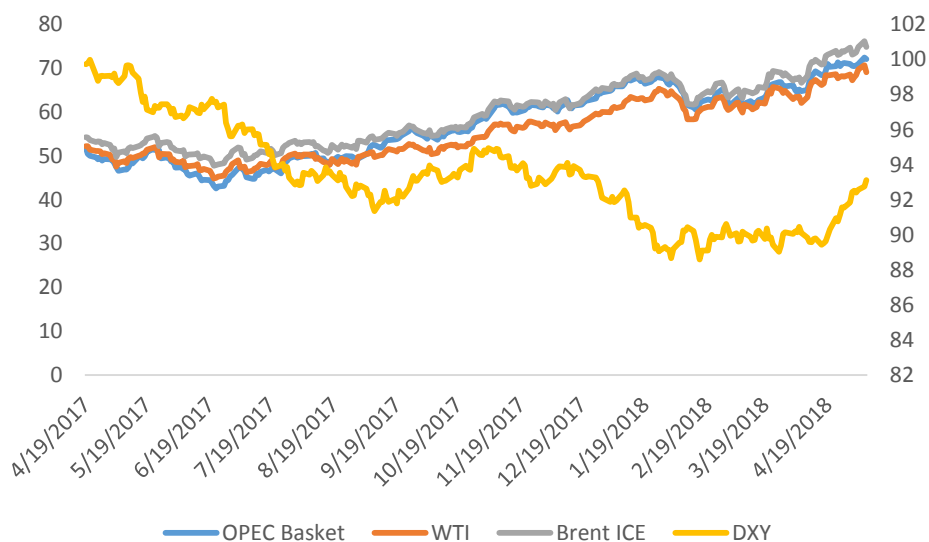
Tài chính Mỹ cho biết lệnh trừng phạt sẽ có hiệu lực ngay lập tức, có nghĩa là các công ty sẽ chịu lệnh trừng phạt nếu họ bắt đầu giao dịch kinh doanh với Iran. Bộ Tài chính Mỹ sẽ cho phép các công ty nước ngoài tháo gỡ các hợp đồng hiện hữu với Iran trong giai đoạn 90 ngày và 180 ngày. Điều này gây nên lo ngại gián đoạn tới một nguồn cung dầu lớn trên thế giới.

Căng thẳng chiến sự Syria

Trong ngày thứ 4 (09/05/2018), lần đầu tiên Iran tấn công trực diện vào Israel khi Nhà nước Hồi giáo bắn 20 quả đạn pháo từ chiến trường Syria nhằm vào các căn cứ quân sự của Israel. Đáp lại, các đơn vị pháo binh của Nhà nước Do Thái cũng phản công bằng cách bắn phá vào các căn cứ của Iran ở Syria đồng thời phi đội chiến đấu cơ của Israel còn tiến hành oanh kích thủ đô Damascus. Diễn biến này đẩy hai "kẻ thù không đội trời chung" Israel và Iran đến bờ vực của một cuộc chiến tranh toàn diện, có nguy cơ nhấn chìm chiến trường Syria và có thể lan rộng khắp Trung Đông. Tình hình thêm phần căng thẳng khi Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố rút khỏi thỏa thuận hạt nhân từng được ví là bước đột phá trên con đường tháo gỡ cuộc khủng hoảng hạt nhân mang tên Iran, khiến Tehran nổi giận tung ra hàng loạt lời đe dọa không chỉ nhắm vào Mỹ mà cả đồng minh của Mỹ là Israel.

4. Đồng USD biến động

Biểu đồ 2: Biến động Giá dầu và Chỉ số Dollar Index



Nguồn: Bloomberg, BSC

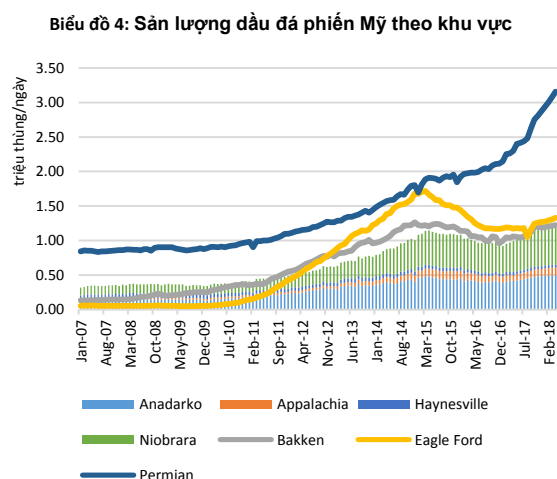
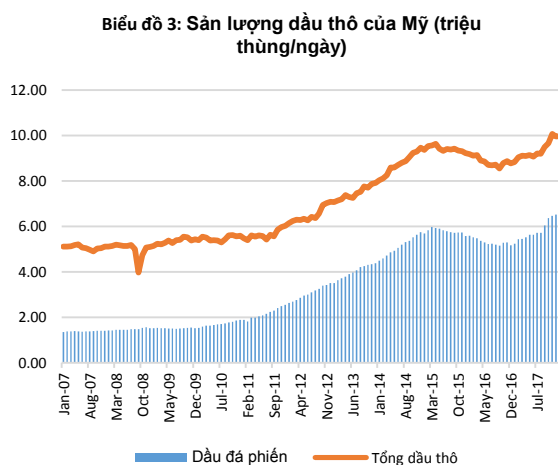
Giá dầu được yết bằng đồng USD trên thị trường quốc tế. Khi USD lên giá so với các đồng tiền khác làm giảm sức mua của các quốc gia không sử dụng đồng USD, qua đó có thể làm giảm nhu cầu nhập khẩu dầu của các quốc gia này, từ đó tác động làm giá dầu giảm. Biểu đồ trên cho thấy diễn biến trái chiều giữa chỉ số Dollar Index với giá dầu thế giới.

Sau một thời gian dài ảm đạm, đồng USD đang có xu hướng tăng mạnh trở lại và đạt mức 93.12 tính đến ngày 08/05/2018, nhờ các thông tin dự báo tăng trưởng kinh tế lạc quan của nền kinh tế Mỹ và kỳ vọng FED sẽ tăng lại suất trong cuộc họp vào tháng 6 tới. Cụ thể, FOMC đã nâng dự báo về tăng trưởng GDP sẽ ở mức 2.7% trong năm 2018, và 2.4% trong năm 2019, đều cao hơn mức trung bình trong thời kỳ sau suy thoái, và cao hơn mức dự báo trước đó vào tháng 12/2017 lần lượt ở mức 2.5%

và 2.1%. Hiện tại, lãi suất FED đang ở mức 1.75% và sẽ được nâng lên mức 2% trong năm 2018, 2.5% trong năm 2019, và 3% trong năm 2021.

5. Sự bùng nổ của dầu đá phiến ở Mỹ sẽ không kéo dài mãi mãi

Công nghệ sản xuất dầu đá phiến của Mỹ với chi phí sản xuất thấp hơn khiến nguồn cung tăng và làm giảm giá dầu. Các lo ngại về việc Mỹ sẽ đẩy mạnh khai thác dầu đá phiến làm tăng nguồn cung sẽ là đối trọng với các chính sách cắt giảm sản lượng và bình ổn giá của OPEC.



Nguồn: EIA, BSC research

Tuy nhiên, trong tháng 1/2018, theo EIA tổng sản lượng dầu thô của Mỹ đạt 9.96 triệu thùng/ngày, trong đó sản lượng dầu đá phiến là 6.62 triệu thùng/ngày (chiếm 66% tổng sản lượng). Trong các vùng khai thác dầu đá phiến, Bakken, Eagle Ford và Permian là 3 vùng có sản lượng lớn nhất, chiếm lần lượt 18%, 19% và 44% tổng sản lượng dầu đá phiến. Tuy nhiên sản lượng tại Bakken và Eagle Ford đang có xu hướng chững lại, tăng trưởng chủ yếu đến từ Permian (hệ thống đường ống tại đây đang hoạt động ở mức công suất cao, một số ý kiến cho rằng gần hết công suất).

Theo báo cáo khảo sát thực địa của Post Carbon, các giếng đá phiến thường sẽ bị giảm sản lượng 70 – 90% trong 3 năm đầu tiên và cả khu vực sẽ bị giảm sản lượng khoảng 20 – 40% mỗi năm nếu không thêm giếng mới. Bên cạnh đó, đặc thù mỗi giếng đều khác nhau, phần diện tích có trữ lượng tốt thường chỉ chiếm 20% tổng diện tích của cả khu vực khai thác nhưng thường được đưa vào khai thác trước tiên.

Việc tăng sản lượng phụ thuộc vào tái đầu tư và cải thiện công nghệ khoan, tại khu vực Permian, 58% sản lượng đến từ các giếng theo công nghệ khoan ngang sau năm 2011 (số giếng này chỉ chiếm 7% tổng lượng giếng hoạt động, 8% số giếng theo công nghệ khoan dọc có sản lượng chỉ chiếm 5% và 37% sản lượng còn lại đến từ 85% số giếng cũ). Vì vậy chi phí khai thác và sản lượng dầu đá phiến trong những năm về sau có thể sẽ không hiệu quả như giai đoạn trước.

Dự báo giá dầu

Dựa trên các yếu tố tác động, một số Ngân hàng và Tổ chức lớn như Goldman Sachs, UBS, Credit Suisse, JPMorgan,... đã đưa ra một số dự báo triển vọng giá dầu. Chúng tôi dựa trên số liệu dự báo các bên để tổng hợp giá trị dự báo trung vị, trung bình, cao nhất, và thấp nhất.

Bảng 6: Dự báo giá dầu WTI trên sàn Nymex

Dự báo quý	Q2/2018	Q3/2018	Q4/2018	Q1/2019	Q2/2019	Q3/2019
Giá trị trung bình	61.80	61.92	61.59	62.46	62.42	62.52
Giá trị trung vị	62.00	62.00	61.00	60.00	62.00	64.50
Giá trị cao nhất	68.00	71.00	74.00	72.00	74.00	76.00
Giá trị thấp nhất	54.00	52.00	48.00	53.93	49.00	48.00

Nguồn: Bloomberg, BSC research

Bảng 7: Dự báo giá dầu Brent ICE

Dự báo quý	Q2/2018	Q3/2018	Q4/2018	Q1/2019	Q2/2019	Q3/2019
Giá trị trung bình	65.96	65.81	65.65	66.40	66.76	66.94
Giá trị trung vị	65.00	65.00	65.00	65.50	67.00	68.50
Giá trị cao nhất	74.00	75.00	80.40	78.00	80.00	82.50
Giá trị thấp nhất	58.00	54.00	52.00	57.00	52.00	51.00

Nguồn: Bloomberg, BSC research

Tác động đến thị trường chứng khoán

Trong quá khứ, mỗi khi có biến động chính trị trên thế giới, thị trường chứng khoán đều chịu ảnh hưởng cả trực tiếp và gián tiếp:

- Ảnh hưởng trực tiếp: Các mối lo ngại về an toàn chính trị khiến dòng vốn có xu hướng rút khỏi thị trường, gây ra hiện tượng bán tháo, ảnh hưởng đến tâm lý thị trường tức thời.
- Ảnh hưởng gián tiếp: Giá bán hàng hóa dưới tác động tâm lý bị đẩy lên cao, khiến các yếu tố lãi suất, lạm phát chịu ảnh hưởng, điều kiện vĩ mô, tác động có tính dài hạn hơn.

Bảng 8: Thống kê biến động TTCK với các sự kiện địa chính trị từ 2016 đến nay

Ngày	Sự kiện	Giá dầu	Chứng Khoán Mỹ	Chứng Khoán Châu Á	Chứng Khoán Việt Nam	Mua/Bán ròng khối ngoại ở Việt Nam
09/5/2018	Iran tấn công Israel	+	+	+	-	Bán
08/5/2018	Mỹ quyết định rút khỏi thỏa thuận hạt nhân với Iran	+	+	+	-	Bán
24/4/2018	Lo ngại các biện pháp trừng phạt trở lại của Mỹ với Iran	+	-	-	-	Bán
14/4/2018	Mỹ, Anh, Pháp tấn công Syria	+	-	-	-	Bán
29/11/2017	Triều Tiên thử tên lửa hạt nhân	+	+	-	+	Mua
18/7/2017	Mỹ áp đặt lệnh trừng phạt với chương trình hạt nhân của Iran	+	+	+	+	Mua
4/7/2017	Triều Tiên thử tên lửa xuyên lục địa	+	-	-	-	Mua
5/6/2017	Các nước Trung Đông cô lập Qatar do nghi ngờ tài trợ cho IS	-	+	+	+	Mua
13/4/2017	Mỹ ném bom phi hạt nhân xuống khu vực IS	+	+	-	-	Mua
7/4/2017	Mỹ tấn công Syria sau vụ tấn công hóa học	+	+	-	-	Bán
12/2016	Cam kết cắt giảm sản lượng của Nga và OPEC	+	+	+	+	Mua
01/2016	Căng thẳng leo thang giữa Arabia Saudi và Iran	-	-	-	-	Bán

Nguồn: BSC Research

Phần lớn các sự kiện chính trị đều khiến lo ngại nguồn cung dầu thế giới gián đoạn khiến giá dầu tăng:

- Các biến động khiến giá dầu tăng chủ yếu đến từ việc căng thẳng leo thang giữa các nước nội khối OPEC và khu vực Trung đông có thể sẽ đe dọa sự thống nhất của một hiệp định do OPEC đưa ra nhằm giữ giá dầu trong tầm kiểm soát.
- Các thị trường chứng khoán đón nhận thông tin địa chính trị trong bối cảnh cùng các điều kiện cộng hưởng khác nhau, tuy nhiên hầu hết đều khiến tâm lý nhà đầu tư lo ngại về sự bất ổn của các yếu tố vĩ mô khiến dòng tiền có xu hướng dịch chuyển sang những tài sản trú ẩn an toàn hơn trên thị trường tài chính.
- Riêng với thị trường chứng khoán Việt Nam, tuy không chịu ảnh hưởng trực tiếp khi căng thẳng chính trị leo thang, nhưng dòng vốn nước ngoài vốn là động lực tăng trưởng không nhỏ khi bị rút khỏi thị trường cũng gây ra áp lực và khiến thị trường điều chỉnh sâu.

Bên cạnh những tác động gián tiếp lên thị trường chứng khoán Việt Nam, nhóm cổ phiếu dầu khí được kỳ vọng hưởng lợi trực tiếp trong năm 2018 từ xu hướng giá dầu thế giới tăng và việc tái cơ cấu PVN cơ bản hoàn tất như chúng tôi đã đề cập trong [báo cáo triển vọng Ngành 2018](#) và [báo cáo Iran & Cái kết nào cho giá dầu](#). Một số dự án dầu khí đã được khởi động trong năm 2018 là cá Tầm của Vietsovpetro (doanh nghiệp hưởng lợi là PVB), dự án Sao Vàng Đại Nguyệt (doanh nghiệp hưởng lợi là PVS, PVB, PXS), dự án lọc dầu Long Sơn (doanh nghiệp hưởng lợi là PXS). Dự án Cá Rồng Đỏ bị tạm hoãn (doanh nghiệp ảnh hưởng nhiều là PVS, PVD, PVB).

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình Ngành và Doanh nghiệp. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10, 11 – Tháp BIDV
35 Hàng Vôi – Hoàn Kiếm – Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 – 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: BSCV <GO>

